TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2026/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 15 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 05 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 57/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B1.

Địa chỉ: Tòa nhà H, D N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Hoài V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976; CCCD số 038076005128 - Chức vụ: Giám đốc BV B2 (Theo Quyết định uỷ quyền số 3680/24/BVBank/QĐ-HT ngày 26/11/2024)

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Xuân B, sinh năm 1992; CCCD số 038092010210 (Theo giấy uỷ quyền số 861/25/BVBank/UQ-QL&THN ngày 29/12/2025).

Địa chỉ: 2 L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; CCCD 038169004463.

Địa chỉ: Thôn G, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1993; CCCD số 038193032401 (Theo giấy ủy quyền ngày 20/4/2026).

Địa chỉ: Tổ dân phố K, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ: Bà Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP B1 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 0752400064000 ngày 21/11/2024 tính đến ngày 07/5/2026 là **2.528.026.312** (*Hai tỷ năm trăm hai mươi tám triệu không trăm hai mươi sáu nghìn ba trăm mười hai đồng)*. Trong đó: Nợ gốc **2.349.999.970** đồng, nợ lãi trong hạn **15.779.768** đồng, lãi quá hạn **162.246.574** đồng.

2. Về thời gian, phương thức và số tiền trả nợ:

Ngày 30/5/2026 bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP B1 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) tiền gốc.

Từ tháng 06 đến tháng 9/2026 mỗi tháng bà Nguyễn Thị T phải thanh toán số tiền tối thiểu là 30.000.000 đồng. Số tiền gốc, lãi còn lại chậm nhất đến ngày 30/10/2026 bà Nguyễn Thị T phải tất toán toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo (ngày 08/5/2026) cho đến khi thi hành án xong, bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B1 .

Nếu bà T vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào như đã thoả thuận trên thì Ngân hàng TMCP B1 có quyền làm đơn đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh T thi hành toàn bộ số tiền trên bằng một lần.

Trường hợp bà Nguyễn Thị T không thực hiện như đã thoả thuận trên thì Ngân hàng TMCP B1 có quyền làm đơn đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B1 và các khoản chi phí phát sinh.

Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1036 tờ bản đồ số 7, địa chỉ tổ dân phố K, phường S, tỉnh Thanh Hóa; theo giấy chứng nhận QSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DP659531, số vào sổ cấp GCN:CN47 do Chi nhánh văn phòng đất đai thành phố S cấp ngày 05/11/2024 cho chủ sử dụng bà Nguyễn Thị T và tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp hai bên đã ký kết.

Nếu tài sản thế chấp kê biên phát mại không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì bà Nguyễn Thị T vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng các tài sản khác của bà T cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch là 41.280.263 đồng *(Bốn mươi mốt triệu hai trăm tám mươi nghìn hai trăm sáu mươi ba đồng).*

Trả lại cho Ngân hàng TMCP B1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 39.981.000 đồng *(Ba mươi chín triệu chín trăm tám mươi mốt nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/26E số 0001852 ngày 12/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- *TAND tỉnh Thanh hoá*
- *VKSND khu vực 4 – Thanh Hóa*
- *THADS tỉnh Thanh Hóa.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Cao Thị Nga